**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 1 - Cánh diều**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Công nghệ 9**

**(Định hướng nghề nghiệp)**

Thời gian làm bài: phút

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm)**

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.)

**Câu 1.** Nghề nghiệp giúp người lao động có

A. năng lực.

B. phẩm chất.

C. năng lực và phẩm chất.

D. ngoại hình.

**Câu 2.** Công việc của bác sĩ y khoa là gì?

A. Chẩn đoán bệnh.

B. Điều trị bệnh.

C. Phòng ngừa bệnh.

D. Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh.

**Câu 3.** Lựa chọn đúng nghề nghiệp giúp ích gì cho bản thân?

A. Đảm bảo chất lượng cuộc sống.

B. Tập trung đầu tư cho nghề nghiệp.

C. Tập trung phát triển nghề nghiệp.

D. Đảm bảo chất lượng cuộc sống, tập trung đầu tư và phát triển nghề nghiệp.

**Câu 4.** Có mấy loại vật liệu được sử dụng trong ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 5.** Nghề nghiệp giúp con người phục vụ cho đời sống

A. cá nhân.

B. gia đình.

C. xã hội.

D. cá nhân, gia đình và xã hội.

**Câu 6.** Nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với

A. con người.

B. xã hội.

C. con người và xã hội.

D. không có vai trò gì quan trọng.

**Câu 7.** Ngành nghề nào sau đây thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Kĩ thuật cơ khí.

B. Kĩ thuật điện.

C. Kĩ thuật điện tử.

D. Kĩ thuật cơ khí, kĩ thuật điện, kĩ thuật điện tử.

**Câu 8.** Giáo dục mầm non có

A. Giáo dục nhà trẻ.

B. Giáo dục tiểu học.

C. Giáo dục trung học cơ sở.

D. Giáo dục trung học phổ thông.

**Câu 9.** Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?

A. Lớp 3

B. Lớp 7

C. Lớp 10

D. Lớp 1

**Câu 10.** Giáo dục phổ thông có mấy thời điểm phân luồng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 11.** Giáo dục tiểu học được thực hiện trong mấy năm?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 12.** Giáo dục đại học đào tạo trình độ nào?

A. Đại học.

B. Thạc sĩ.

C. Tiến sĩ.

D. Đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

**Câu 13.** Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ như thế nào?

A. Ngày càng tăng.

B. Ngày cảng giảm.

C. Ở mức độ trung bình.

D. Không xác định được.

**Câu 14.** Thị trường lao động là nơi trao đổi hàng hóa của

A. người lao động.

B. người sử dụng lao động

C. người lao động và người sử dụng lao động.

D. công chức, viên chức.

**Câu 15.** Có mấy yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 16.** Nguồn cung lao động được hình thành từ

A. trường đại học.

B. trường cao đẳng.

C. cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

D. trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**Câu 17.** Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở mấy thời điểm phân luồng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 18.** Ai là nguồn cung sức lao động?

A. Người lao động.

B. Người sử dụng lao động.

C. Người lao động và người sử dụng lao động.

D. Nhà nước.

**Câu 19** Thị trường lao động có sự chuyển dịch cơ cấu do đâu?

A. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, công nghệ.

B. Sự biến động về dân số.

C. Sự phát triển về văn hóa, xã hội.

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 20.** Nhu cầu tuyển dụng lao động giảm do sự ra đời của

A. rô bốt.

B. máy công nghiệp.

C. dây chuyền tự động.

D. rô bốt, máy công nghiệp, dây chuyền tự động.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (2,0 điểm)**

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

**Câu 1.** Sự ảnh hưởng của tiến bộ khoa học, kĩ thuật, công nghệ tới thị trường lao động.

a) Không đòi hỏi người lao động có trình độ.

b) Đòi hỏi người lao động có khả năng lao động sáng tạo.

c) Có sự thích ứng với đổi mới kĩ thuât, công nghệ.

d) Tác phong lao động nghiêm túc.

**Câu 2.**Ý nghĩa của lí thuyết cây nghề nghiệp.

a) Khi chọn nghề nghiệp, việc cần làm là nhận thức đầy đủ về bản thân.

b) Dựa vào rễ để chọn nghề.

c) Chọn nghề theo quả.

d) Chọn nghề theo cảm tính.

**III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1** (1 điểm): Vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

**Câu 2** (2 điểm): Vì sao nên chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và tính cách của bản thân?

…………………HẾT…………………

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Học kì 1 - Cánh diều**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Công nghệ 9**

**(Lắp đặt mạng điện trong nhà)**

Thời gian làm bài: phút

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (5,0 điểm)**

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.)

**Câu 1**. Cấu tạo của công tắc điện gồm mấy phần chính?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 2**. Dựa vào số cực, người ta chia công tắc thành loại nào?

A. Công tắc hai cực.

B. Công tắc ba cực.

C. Công tắc hai cực và công tắc ba cực.

D. Công tắc bốn cực.

**Câu 3**. Cấu tạo của cầu dao có bộ phận nào sau đây?

A. Vỏ.

B. Cần đóng cắt.

C. Cực nối điện.

D. Vỏ, cần đóng cắt, cực nối điện.

**Câu 4**. Cấu tạo của ổ cắm điện có các bộ phận nào?

A. Cực tiếp điện.

B. Chốt tiếp điện

C. Cần đóng cắt.

D. Cực tiếp điện, chốt tiếp điện, cần đóng cắt.

**Câu 5**. Bộ phận nào của công tắc làm bằng nhựa?

A. Vỏ.

B. Nút bật tắt.

C. Vỏ, nút bật tắt.

D. Cực nối điện.

**Câu 6**. Trên vỏ công tắc ghi thông số kĩ thuật nào?

A. Dòng điện định mức.

B. Điện áp định mức.

C. Dòng điện định mức và điện áp định mức.

D. Công suất định mức.

**Câu 7**. Cấu tạo của cầu dao gồm mấy phần chính?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 8**. Loại công tơ điện nào được sử dụng phổ biến?

A. Công tơ điện dạng cơ.

B. Công tơ điện hiển thị số.

C. Công tơ điện dạng cơ và công tơ điện hiển thị số.

D. Hiện nay người ta không sử dụng công tơ điện.

**Câu 9**. Bộ phận nào sau đây thuộc đồng hồ vạn năng hiển thị số?

A. Màn hình hiển thị

B. Núm xoay chọn thang đo.

C. Que đo.

D. Màn hình hiển thị, que đo, núm xoay chọn thang đo.

**Câu 10**. Sử dụng đồng hồ vạn năng đo thông mạch dây dẫn điện theo mấy bước?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 11**. Cấu tạo của ampe kìm có bộ phận nào sau đây?

A. Que đo.

B. Lẫy mở hàm kìm.

C. Thang đo.

D. Que đo, thang đo, lẫy mở hàm kìm.

**Câu 12**. Quy trình đo điện bằng công tơ được tiến hành theo mấy bước?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 13**. Hiện nay, loại đồng hồ vạn năng nào được sử dụng phổ biến?

A. Đồng hồ vạn năng hiển thị kim.

B. Đồng hồ vạn năng hiển thị số.

C. Đồng hồ vạn năng hiển thị kim và đồng hồ vạn năng hiển thị số.

D. Hiện nay người ta không còn sử dụng đồng hồ vạn năng.

**Câu 14**. Bước 2 của quy trình đo thông mạch dây dẫn điện bằng đồng hồ vạn năng là gì?

A. Chọn đại lượng đo.

B. Tiến hành đo.

C. Chọn thang đo.

D. Đọc kết quả trên màn hiển thị.

**Câu 15**. Công dụng của cưa?

A. Cắt ống nhựa.

B. Giữ dây điện khi nối.

C. Khoan lỗ trên bê tông.

D. Vặn vít.

**Câu 16**. Dụng cụ nào sau đây được sử dụng trong lắp đặt mạng điện trong nhà?

A. Kìm

B. Bút thử điện.

C. Khoan cầm tay.

D. Kìm, bút thử điện, khoan cầm tay.

**Câu 17**. Lựa chọn ổ cắm phải đảm bảo dòng điện định mức như thế nào so với dòng điện qua đồ dùng điện?

A. Lớn hơn.

B. Nhỏ hơn.

C. Bằng nhau.

D. Không yêu cầu

**Câu 18**. Dụng cụ nào có công dụng tạo lực đập?

A. Thước cuộn.

B. Kìm tuốt dây.

C. Búa.

D. Kìm điện.

**Câu 19**. Dụng cụ nào sau đây được sử dụng trong lắp đặt mạng điện trong nhà?

A. Cưa

B. Búa

C. Tua vít

D. Cưa, búa, tua vít.

**Câu 20**. Lựa chọn công tắc phải đảm bảo dòng điện định mức như thế nào so với dòng điện qua đồ dùng điện?

A. Lớn hơn.

B. Nhỏ hơn.

C. Bằng nhau.

D. Không yêu cầu.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (2,0 điểm)**

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

**Câu 1.** Lựa chọn dây dẫn điện

a) Lựa chọn tiết diện dây dẫn căn cứ vào cường độ dòng điện.

b) Lựa chọn tiết diện dây dẫn căn cứ vào công suất của đồ dùng điện.

c) Lựa chọn tiết diện dây dẫn căn cứ vào sơ đồ lắp đặt mạng điện.

d) Xác định chiều dài dây dẫn điện căn cứ vào sơ đồ lắp đặt mạng điện.

**Câu 2**. Khái niệm mạng điện trong nhà

a) Nhận điện năng từ lưới điện phân phối.

b) Cung cấp điện cho các đồ dùng điện trong gia đình.

c) Có điện áp 380 V.

d) Có phần tử điện như công tơ điện.

**III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1** (1 điểm): Ampe kìm có thể đo được các đại lượng điện nào?

**Câu 2** (2 điểm): Tại sao để chọn thiết bị điện cho mạng điện trong nhà như ổ cắm điện, phích cắm điện, aptomat,.. người ta thường chọn dòng điện định mức lớn hơn dòng điện tiêu thụ được tính toán cho mạch khoảng 30%?